

Số: 43 /QĐ-ĐHL

Thừa Thiên Huế, ngày 20 tháng 02 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc điều chỉnh, sửa đổi quy chế học vụ đào tạo theo hệ thống tín chỉ**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**

Căn cứ Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 03 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Luật thuộc Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Công văn số 258/ĐHH-ĐTĐH ngày 31 tháng 5 năm 2012 của Giám đốc Đại học Huế về triển khai công tác đào tạo đại học;

Căn cứ Quyết định số 294/QĐ-ĐHL ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật về việc ban hành Quy chế học vụ đào tạo theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 345/QĐ-ĐHH ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Giám đốc Đại học Huế về việc bổ nhiệm Hiệu trưởng Trường Đại học Luật;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Công tác sinh viên, Đào tạo, Khoa học Công nghệ - Môi trường – Hợp tác quốc tế,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung Quy chế học vụ đào tạo theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Quyết định số 294/QĐ-ĐHL ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 Điều 24 như sau:

“ Cách điểm bình thường: bao gồm điểm hệ 4, các điểm chữ A<sup>+</sup>, A, B<sup>+</sup>, B, C<sup>+</sup>, C, D<sup>+</sup>, D, F được quy đổi từ thang điểm 10 và xếp loại.

| Điểm hệ 10 | Điểm chữ       | Xếp loại          |                |
|------------|----------------|-------------------|----------------|
| 9,5 - 10   | A <sup>+</sup> | ĐẠT<br>(Tích lũy) | Giỏi           |
| 8,5 - 9,4  | A              |                   | Khá            |
| 8,0 - 8,4  | B <sup>+</sup> |                   |                |
| 7,0 - 7,9  | B              |                   | Trung bình     |
| 6,5 - 6,9  | C <sup>+</sup> |                   |                |
| 5,5 - 6,4  | C              |                   | Trung bình yếu |
| 5,0 - 5,4  | D <sup>+</sup> |                   |                |
| 4,0 - 4,9  | D              | KHÔNG ĐẠT         | Kém”           |
| Dưới 4,0   | F              |                   |                |



2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, Điều 25 như sau:

“ Để tính điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy, mức điểm chữ của mỗi học phần phải được quy đổi qua điểm số (hệ 4) như sau.

|                |               |      |
|----------------|---------------|------|
| A <sup>+</sup> | tương ứng với | 4,0  |
| A              | tương ứng với | 3,8  |
| B <sup>+</sup> | tương ứng với | 3,5  |
| B              | tương ứng với | 3,0  |
| C <sup>+</sup> | tương ứng với | 2,5  |
| C              | tương ứng với | 2,0  |
| D <sup>+</sup> | tương ứng với | 1,5  |
| D              | tương ứng với | 1,0  |
| F              | tương ứng với | 0''. |

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ học kỳ II năm học 2016 - 2017. Các khóa đại học chính quy dài hạn tuyển sinh từ năm 2015, đại học bằng hai hệ chính quy, khóa cao học tuyển sinh năm 2015 được áp dụng tính điểm từ đầu khóa theo quy định này.

**Điều 3.** Các ông (bà): Trưởng phòng Công tác sinh viên, Đào tạo, Khoa học công nghệ - Môi trường - Hợp tác quốc tế và Trưởng các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT,CTSV.



# HIỆU TRƯỞNG

## Đoàn Đức Lương